

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

-----***-----

Bản án số: 844/2020/HS-PT

Ngày: 16/11/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Nhật Tân**.

+Các thẩm phán: Bà **Nguyễn Bích Ngân**.

Ông **Nguyễn Ngọc Huân**.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Ánh Tuyết**.

- **Đại diện Viện kiểm sát:** Bà **Nguyễn Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Trong ngày: 16/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 840/2020/HSPT ngày: 29/10/2020; với bị cáo: **Tr.T.H.Y**; do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số: 150/2020/HS-ST ngày: 27/8/2020, của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

Tr.T.H.Y - Sinh năm: 1970; nơi ĐKNKTT: Tổ 02 phường Th.Th, quận L.B, Hà Nội; nơi ở: Số 8 ngõ 230 phường Th.Th, quận L.B, Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ tên bố: Tr.V.Q(Đã chết); họ tên mẹ: H.T.Ng; họ tên chồng: H.Q.Th; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- *Bị hại:* Chị **Tr.Th.Th**- Sinh năm: 1997; HKTT: thôn Y.Ph, xã L.N, huyện Th.Tr, Hà Nội; Địa chỉ kinh doanh: Số 38 Ng.Tr.T, quận B.Đ, Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 09 giờ 00 ngày 20/02/2020, tại cửa hàng tóc T.T tại số 38 Ng.Tr.T, phường Tr.B, quận B.Đ, Hà Nội, Tr.T.H.Y (là nhân viên mới làm thuê 02 ngày) quan sát thấy chủ cửa hàng là chị Tr.Th.Th(SN: 1997; HKTT: thôn Y.Ph, xã L.N, huyện Th.Tr, Hà Nội) có tiền để trong túi xách.

Đến khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, chị Th treo túi xách đựng số tiền 39.500.000 đồng vào mắc áo ở tầng 1 rồi lên tầng 3 để nấu cơm. Lúc này, tại tầng 1 chỉ có Y và một nhân viên khác là T.T.Y(SN: 1996; Địa chỉ: xã Th.C, huyện Th.A, Th.N) đang ngồi xem điện thoại, nên Tr.T.H.Y nảy sinh ý định trộm cắp số tiền của chị Th để trả nợ và chi tiêu cá nhân. Y tiến lại vị trí để túi xách, dùng tay phải mở nắp túi xách và lấy trộm cọc tiền 39.500.000 đồng kẹp vào nách trái, bên ngoài mặc áo khoác. Sau đó, Y giả vờ gọi điện thoại để nhân viên cửa hàng không nghi ngờ, lấy túi xách rồi đi ra khỏi cửa hàng. Y đi xe ôm thẳng hướng T.N.D, đến đầu L.N.Q thì xuống xe, ngồi vào hàng nước đếm được số tiền lấy cắp là 39.500.000 đồng. Ngay sau đó, Y trả nợ cho một số bạn bè xã hội. Tổng số là 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã thu hồi được tổng số 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại Y khai bị móc túi trên xe buýt vào ngày 25/02/2020 nhưng không trình báo Cơ quan công an.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận B.Đ truy tố bị cáo Tr.T.H.Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Bản án sơ thẩm số: 150/2020/HS-ST ngày: 27/8/2020, của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Hà Nội đã quyết định như sau:

“Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 điều 51, Điều 38, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 106, Điều 299, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 587 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên bố bị cáo Tr.T.H.Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Tr.T.H.Y 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án”.

...

- Bản án sơ thẩm còn quyết định, xử lý vật chứng, án phí.

- Bị cáo có đơn kháng cáo đề ngày 09/9/2020; nội dung xin hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo và khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Bị cáo đã khắc phục trả cho bị hại 4.000.000 đồng, ngoài số tiền 4.200.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Bị hại Tr.Th.Th xác nhận sau phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Tr.T.H.Y đã trả thêm cho chị 4.000.000 đồng, tổng cộng đã khắc phục 8.200.000 đồng, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của bị cáo về hình thức và thời hạn đúng theo quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Bản án sơ thẩm số: 150/2020/HS-ST ngày: 27/8/2020, của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Hà Nội đã tuyên bố bị cáo Tr.T.H.Y phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người đúng tội đối với bị cáo.

- Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương ứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhưng mức hình phạt có phần nghiêm khắc. do vậy Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

- Tại tòa án cấp phúc thẩm bị cáo đã khắc phục 4.000.000 đồng nên khấu trừ vào số tiền phải bồi thường.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Vì khấu trừ số tiền bị cáo còn phải bồi thường nên sửa án phí dân sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo **Tr.T.H.Y.**

- Sửa một phần Bản án sơ thẩm số: 150/2020/HS-ST ngày: 27/8/2020, của Tòa án nhân dân quận B.Đ, Hà Nội

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

+ Xử phạt: **Tr.T.H.Y** 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành hình phạt tù.

+ Về dân sự:

- Bị cáo Tr.T.H.Y còn phải bồi thường cho chị Tr.Th.Th số tiền **31.300.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm ngàn đồng)**.

- Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo phải chịu 1.565.000 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án ND quận BĐ;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSDN quận BĐ;
- Công an quận BĐ;
- Chi cục THADS quận BĐ Thái Nguyên
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Nhật Tân